

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

Thời gian thực hiện: 4 tuần, từ ngày 09/12/2024 - 03/01/2025

Tên nhóm lớp: 2 tuổi A1

Thông tin về nhóm lớp: số lượng trẻ: 30 trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp: 03 GV.

Tên giáo viên: Nguyễn Thị Vân Ngọc - Nguyễn Thị Ly – Nguyễn Kim Quê

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
MT1 : Trẻ được ăn với chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi.	- Chế độ ăn đảm bảo nhu cầu cầu khuyến nghị 930-1000Kcal, tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ: 600-651 Kcal. -Thực đơn hàng ngày theo tuần, theo mùa, các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 - 4 tuần. - Khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định: +Yêu cầu tối thiểu: <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: P:13 - 20%, L: 30 - 40%, G: 47- 50%; - Ăn đủ 2 bữa chính 1 bữa phụ, ăn hết suất ăn.	- Hoạt động ăn: + Tổ chức hoạt động ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết suất. + Tạo cho trẻ tâm thế vui vẻ bước vào hoạt động ăn để trẻ ăn ngon miệng. + Chú ý tới đặc điểm sở thích khẩu vị của trẻ. + Khuyến khích trẻ tập tự xúc ăn, giữ vệ sinh khi ăn. + Giáo dục trẻ nếp ăn văn minh lịch sự không nói chuyện khi ăn. + Cô giúp đỡ trẻ chậm, xúc com cho trẻ để trẻ ăn hết khẩu phần đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho trẻ. + Đảm bảo nước uống cho trẻ đặc biệt chuẩn bị nước ấm cho trẻ uống vào mùa đông. + Đảm bảo chế độ ăn và nước uống đáp ứng đủ cho nhu cầu của trẻ.

	- Uống nước đủ: từ 0,8-1,6 lít/ trẻ/ ngày/(bao gồm nước uống và nước trong thức ăn), đảm bảo đủ nước ấm cho trẻ uống vào mùa đông	
MT2: Trẻ được ngủ đủ giấc theo nhu cầu độ tuổi.	- Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút. - Trẻ ngủ ngon, ngủ sâu giấc. - Trẻ được đảm bảo an toàn khi ngủ.	- Hoạt động ngủ: + Tổ chức cho trẻ tham gia vào hoạt động ngủ đúng thời gian quy định + Chuẩn bị phòng ngủ thoáng mát, nhiệt độ phù hợp. + Không để phòng ngủ bị sáng quá, không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn giúp trẻ ngủ sâu giấc. + Giáo dục trẻ giữ trật tự khi chuẩn bị ngủ để không làm ảnh hưởng tới bạn. + Điều chỉnh vị trí không gian nằm ngủ phù hợp giúp trẻ ngủ ngon, ngủ sâu giấc, ngủ đủ giấc theo độ tuổi.
MT3: Trẻ biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.	- Trẻ được vệ sinh cá nhân trước khi ăn, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh: + Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ + Hướng dẫn trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh. + Trẻ uống nước, súc miệng sau khi ăn. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Các hoạt động trong ngày: + Hướng dẫn trẻ cách vệ sinh cá nhân sạch sẽ: Không nghịch bẩn, không mút tay, không ngoáy mũi..vv - Hoạt động ăn: + Rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn đúng thao tác và bằng xà bông diệt khuẩn theo quy định. + Dạy trẻ giữ sạch đôi tay, không dùng tay bốc thức ăn + Nhắc trẻ súc miệng sạch sau khi ăn để vệ sinh răng miệng tránh sâu răng. - Hoạt động ngủ:

		+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định trước khi ngủ và sau khi ngủ dậy. - Hoạt động vệ sinh: + Vệ sinh cuối ngày
MT4 : Trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường đảm bảo vệ sinh	- Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: ngày/lần	-Trong các hoạt động hàng ngày của trẻ: + Môi trường hoạt động của trẻ được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học. + Giáo dục trẻ biết cùng cô giữ gìn vệ sinh lớp học. + Tạo môi trường hoạt động của trẻ đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.
MT5 : Trẻ được chăm sóc sức khỏe định kỳ	- Khám sức khỏe định kỳ theo quy định (2 lần/ năm); - Cân đo theo định kỳ: Cân – đo 3 tháng/ lần; - Đối với trẻ suy dinh dưỡng cân đo 1 tháng/lần; - Đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ trên biểu đồ chính xác; - Theo dõi và đánh giá sức khỏe hàng ngày. - Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...). - Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế.	- Phối hợp cùng y tế nhà trường cân đo cho trẻ định kỳ theo quy định. - Hoạt động đón trẻ. + Tuyên truyền với phụ huynh, trò chuyện với trẻ về một số bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu, bệnh đau mắt đỏ...). và cách phòng tránh. + Phối hợp cùng phụ huynh để nắm bắt tình trạng sức khỏe của trẻ để có biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng cá nhân trẻ. + Tuyên truyền các bậc phụ huynh cho con em đi tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế. - Hoạt động khác: + Có nhật ký theo dõi và đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ hàng ngày.

		+ Đánh giá tình sức khỏe của trẻ trên biểu đồ theo quy định. + Cân Đo kiểm tra sức khỏe của trẻ lần 2 trong năm học - Hoạt động góc: Chơi trò chơi người chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn.	- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp như: tai nạn do sắc nước; do chấn thương; do ngạt trong khi ngủ; do dị ứng thức ăn, do điện giật...	- Hoạt động đón, trả trẻ: + Giáo dục trẻ chơi an toàn khi tham gia chơi tự do theo ý thích. + Trò chuyện cùng trẻ về các nguy hiểm tai nạn thường gặp và cách phòng tránh. - Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động trong ngày: + Giáo viên luôn quan tâm và phòng tránh các nguy cơ xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ. + Xây dựng môi trường lành mạnh an toàn cho trẻ HĐ + Thường xuyên kiểm tra rà soát môi trường hoạt động của trẻ để đảm bảo an toàn cho trẻ. + Rà soát các đồ dùng thiết bị trong lớp tránh nguy cơ xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ trong lớp

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Lĩnh vực phát triển GD	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
1 – Phát triển thể chất	MT7: Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A - Trẻ 24 tháng: + Trẻ trai: Cân nặng: 9,7 đến 15,3 (kg); Chiều cao: 81,7 đến 93.9 cm + Trẻ gái: Cân nặng: 9,1 đến 14,8 (kg); Chiều cao: 80,0 đến 92,9 cm - Trẻ 36 tháng: + Trẻ trai: Cân nặng: 11,3 đến 18,3 (kg); Chiều cao: 88,7 đến 103,5cm + Trẻ gái: Cân nặng: 10,8 đến 18,1 (kg); Chiều cao: 87,4 đến 102,7cm	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. + Cân trẻ 3 tháng 1 lần. + Đo trẻ 3 tháng 1 lần. + Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học.	Hoạt động sáng: - Cân theo sức khỏe trẻ suy dinh dưỡng thể thừa cân tháng 12 của lớp - Cân, đo trẻ cả lớp lần 2 trong năm học.

	MT9: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân	* Thể dục sáng: Cho trẻ tập các động tác thể dục sáng theo nhạc các bài: “Gà trống, thỏ bóng, đi một hai, tập với vòng” - Phát triển các cơ: hô hấp, tay, chân, lưng, bụng, lườn...
	MT10: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay. - Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động chạy, thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô.	- Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp; - Đi có mang vật trên tay. - Chạy theo hướng thẳng - Đứng co một chân	* Hoạt động chơi tập có chủ đích: - Thể dục: VĐCB: Đi bước vào các ô TCVD: Bắt chước vận động của các con vật - Thể dục: VĐCB: Chạy theo hướng thẳng TCVD: Trời nắng, trời mưa - Thể dục: VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh TCVD: Đuổi bắt
	MT15: Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - Thực hiện “múa khéo”	- Nhón nhặt đồ vật - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách	*Hoạt động chơi tập có chủ đích: - Tạo hình: Tô màu con gà - Tạo hình: Tô màu con cá - Tạo hình: Tô màu mũ chú bộ đội *Hoạt động chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích:

			Tô màu tranh vẽ con vật sống dưới nước
	MT13: Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung – bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m: ném vào đích xa 1-1,2m.	- Tung - bắt bóng cùng cô - Ném bắt bóng vào đích.	*Hoạt động chơi tập có chủ đích: Thẻ đục: VĐCB: Ném bóng trúng đích TCVĐ: Bắt cá
	MT17: Trẻ biết chấp ghép được các mảnh hình	- Chấp ghép hình - Xếp chồng 6 - 8 khối	*Hoạt động chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: - HĐVĐV: Xếp chuồng cho các con vật, xếp trang trại. - HĐVĐV: Bé xếp đường đi - HĐVĐV: Xếp hình các con vật sống dưới nước, xếp ao hồ nuôi cá - HĐVĐV: Xếp doanh trại QĐNDVN - HĐVĐV: Xếp chồng các vật lên nhau *Hoạt động chơi tập có chủ đích: - HĐVĐV: Xếp chuồng thú

	MT22: Trẻ biết cầm được thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước, tự đi dép. - Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn	- Xúc cơm, uống nước - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần, áo khi bị bẩn, ướt, cởi tất...	* Hoạt động sáng: - Trò chuyện cùng trẻ về các công việc tự phục vụ - Hướng dẫn trẻ biết đi uống nước khi khát, biết mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần, áo khi bị bẩn, ướt, cởi tất... * Hoạt động ăn: Hướng dẫn trẻ biết tập cầm thìa tự xúc ăn.
2 – Phát triển nhận thức	MT28: Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	*Hoạt động chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: - Chơi đoán xem ai đến chơi - Chơi tập làm quen nấu các món ăn từ cá, tôm, cua - Chơi tập làm chủ bộ đội đi 1-2 - Gọi tên bắt chước tiếng kêu của con vật - Chơi làm người chăn nuôi giỏi
	MT29: Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp - Tên đồ dùng, đồ chơi của bản thân, của nhóm/ lớp.	*Hoạt động chơi tập có chủ đích: - NBTN: Trò chuyện về các chú bộ đội.

	MT27a: Trẻ biết tên gọi, tiếng kêu và đặc điểm nổi bật của một số con vật	- Trẻ biết tên gọi, tiếng kêu và đặc điểm nổi bật của một số con vật: tên gọi các bộ phận, màu lông, tiếng kêu...	*Hoạt động chơi tập có chủ đích: - NBTN: Tên gọi đặc điểm nổi bật của vật nuôi trong gia đình - NBTN: : Tên gọi đặc điểm nổi bật của con vật sống dưới nước - NBTN: Tên gọi đặc điểm nổi bật của con vật sống trong rừng
	MT34: Chỉ nói tên hặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to- nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước to nhỏ	*Hoạt động chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: - Chơi chọn đồ chơi to nhỏ
3 – Phát triển ngôn ngữ	MT40: Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật.	- Nghe truyện ngắn	*Hoạt động chơi tập có chủ đích: - KCTT: Cá và chim - KCTT: Thỏ ngoan
	MT43: Trẻ biết phát âm rõ tiếng	- Phát âm các âm khác nhau	*Hoạt động chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: - Chơi: Gọi tên bắt chước tiếng kêu của con vật
	MT44: Trẻ đọc được các bài thơ, đồng dao có sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc được các bài thơ, đồng dao ngắn có 3 - 4 tiếng	*Hoạt động chơi tập có chủ đích: - Dạy thơ: “Em là bộ đội” - Dạy thơ: “Đàn gà con” *Hoạt động chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: - Chơi nu na nu nống - Chơi Dung dăng dung dẻ - Chơi chi chi chành chành

			- Chơi rồng rắn rồng rết - Chơi bóng tròn to - Đọc thơ: Em là bộ đội
	MT46: Trẻ biết xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật hành động gần gũi trong tranh.	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	*Hoạt động chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: - Xem tranh ảnh và trò chuyện về các con vật sống trong rừng
	MT38: Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói	*Hoạt động chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: - Hãy lấy cho đúng(Nhận biết các con vật) - Chọn tranh lô tô về các con vật sống trong rừng - Chơi với đồ chơi có màu xanh, đỏ - Chơi làm như cô nói - Chơi: Con vật mà bé yêu thích
	MT39: Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “Ai đây” “Cái gì đây?”; “Làm gì?”; “ thế nào?” Ví dụ: “Con gà gáy thế nào?”	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”; “Để làm gì?” - Trả lời và đặt câu hỏi “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao”	*Hoạt động chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: - Chơi con gì biến mất

4 – Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ	MT60: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc..	- Hát và tập vận động bài hát đơn giản theo nhạc	*Hoạt động chơi tập có chủ đích: - Âm nhạc: + Dạy hát: “Con gà trống” + VĐTN : “Tay ai nhanh” - Âm nhạc: + Dạy hát: “Ếch ộp” + TCAN : “Ai giỏi nhất” - Âm nhạc: + Dạy hát: “Đi một hai” + TCÂN : “Ai đoán đúng” - Âm nhạc: + Dạy hát: “Con chim non” + TCÂN : “Nghe tiếng kêu đoán tên con vật” *Hoạt động chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: - Hát múa bài: Gà trống mèo con và cún con - Hát múa bài: Đàn vịt con - Hát múa bài: Chú bộ đội - Hát múa bài: Đi một hai - Hát múa các bài hát trong chủ đề
	MT63: Bỏ rác đúng nơi quy định	- Uống sữa xong bỏ rác vào thùng - Nhặt lá cây rụng bỏ vào thùng rác khi tham gia hoạt động dạo chơi ngoài sân.	*Hoạt động sáng: - Trò chuyện cùng trẻ về các thói quen văn minh lịch sự: Bỏ rác vào thùng, uống sữa xong biết bỏ rác vỏ sữa vào thùng rác....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 14: NHỮNG CON VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH

(Từ ngày 09/12/2024 đến ngày 13/12/2024)

- Nhóm lớp: Nhà trẻ 2A1

- Số lượng trẻ: 30 trẻ

- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Nguyễn Thị Ly

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định. - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về tên gọi, đặc điểm ,lợi ích của các con vật nuôi trong gia đình - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp, giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi. - Điểm danh trẻ đến lớp. - Tập bài : “ Gà trống ”.	
Học/Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	THỂ DỤC: - VĐCB: Đi bước vào các ô - TCVD: Bắt chước vận động của các con vật
	Thứ 3	VĂN HỌC: Thơ: Đàn gà con
	Thứ 4	NBTN: Tên gọi, đặc điểm nổi bật vật nuôi trong gia đình
	Thứ 5	ÂM NHẠC: Dạy hát : Con gà trống TCÂN: Tai ai tinh
	Thứ 6	TẠO HÌNH: Tô màu con gà
Chơi/hoạt động với đồ vật	- Xếp chuồng cho các con vật,xếp trang trại . - Làm người chăn nuôi giỏi - Hát múa bài : Gà trống, mèo con và cún con - Chơi đoán tên các con vật qua tiếng kêu - Chơi trò chơi dân gian : Nu na nu nống	
Ăn-ngủ- vệ sinh	- Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn - Trẻ được ăn với chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. - Trẻ biết vào nằm đúng chỗ của mình khi đi ngủ. - Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút. - Trẻ ngủ ngon, ngủ sâu giấc. - Trẻ được đảm bảo an toàn khi ngủ.	

Chơi/ Chơi - tập buổi chiều	- Chơi đoán xem ai đến chơi. - Chơi dung dăng dung dẻ - Chơi trò chơi : Chi chi chành chành - Hát múa bài : Đàn vịt con - HĐVĐV: Bé xếp đường đi - Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 15: NGÀY THÀNH LẬP QĐND VIỆT NAM
(Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 20/12/2024)

- Nhóm lớp: Nhà trẻ 2A1

- Số lượng trẻ: 30 trẻ

- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Nguyễn Thị Ly

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định. - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện về ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam. - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp - Giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi. - Cân, đo kiểm tra sức khỏe lần 2 trong năm học - Điểm danh trẻ đến lớp. - Tập bài : “ Đi một hai ”.	
Học/Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	THỂ DỤC: - VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - TCVD: Đuổi bắt
	Thứ 3	VĂN HỌC: Thơ: Em là bộ đội
	Thứ 4	NBTN: Trò chuyện về các chú bộ đội
	Thứ 5	ÂM NHẠC: Dạy hát : Đi một hai TCÂN: Ai đoán đúng
	Thứ 6	TẠO HÌNH: Tô màu mũ chú bộ đội
Chơi/hoạt động với đồ vật	- Tập làm chú bộ đội đi 1,2 - Xếp Doanh trại quân đội nhân dân VN - Hát múa bài chú bộ đội - Chơi bóng tròn to - Chơi trò chơi dân gian : dung dăng dung dẻ	
Ăn-ngủ- vệ sinh	- Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn - Trẻ được ăn với chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. - Trẻ biết vào nằm đúng chỗ của mình khi đi ngủ.	

	- Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút. - Trẻ ngủ ngon, ngủ sâu giấc. - Trẻ được đảm bảo an toàn khi ngủ.
Chơi/ Chơi - tập buổi chiều	- Chơi chọn đồ chơi to nhỏ - Chơi dung dăng dung dẻ - Đọc thơ: Em là bộ đội - Hát múa bài : Đi 1,2 - HĐVĐV: Bé xếp đường đi - Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 16: ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC

(Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 27/12/2024)

- Nhóm lớp: Nhà trẻ 2A1

- Số lượng trẻ: 30 trẻ

- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Nguyễn Thị Ly

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định. - Trò chuyện với trẻ chuyện với trẻ đặc điểm, lợi ích của các con vật sống dưới nước - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp, giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi - Điểm danh trẻ đến lớp. - Tập bài : “ Đi một hai ”.	
Học/Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	THỂ DỤC: - VĐCB: Chạy theo hướng thẳng - TCVĐ: Trời nắng trời mưa
	Thứ 3	VĂN HỌC: KCTT: Cá và chim
	Thứ 4	NBTN: Tên gọi, đặc điểm nổi bật của con vật sống dưới nước
	Thứ 5	ÂM NHẠC: Dạy hát :Ếch ộp TCÂN: Ai giỏi nhất
	Thứ 6	TẠO HÌNH: Tô màu con cá
Chơi/hoạt động với đồ vật	- Xếp hình các con vật sống dưới nước, xếp ao, hồ nuôi cá... - Tập làm quen nấu các món ăn từ cá, tôm, cua - Chơi con gò biển mắt - Tô màu, tranh vẽ con vật sống dưới nước - Chơi trò chơi dân gian : Rồng rắn rồng rết	
Ăn-ngủ- vệ sinh	- Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn - Trẻ được ăn với chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. - Trẻ biết vào nằm đúng chỗ của mình khi đi ngủ. - Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút. - Trẻ ngủ ngon, ngủ sâu giấc. - Trẻ được đảm bảo an toàn khi ngủ.	

Chơi/ Chơi - tập buổi chiều	- Chơi đoán xem ai đến chơi - Chơi làm như cô nói - Chơi trò chơi : Chi chi chành chành - Chơi con vật mà bé yêu thích - Hát múa bài : Đàn vịt con. - Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 17: ĐỘNG VẬT SỐNG TRONG RỪNG
(Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 03/01/2025)

- Nhóm lớp: Nhà trẻ 2A1

- Số lượng trẻ: 30 trẻ

- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Nguyễn Thị Ly

Đón trẻ Trò chuyện	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định. - Trò chuyện với trẻ về tên, đặc điểm của các con vật sống trong rừng - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp, giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi - Điểm danh trẻ đến lớp. - Tập bài : “ Tập với vòng ”.	
Thể dục sáng		
Học/Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	THỂ DỤC: - VĐCB: Ném bóng trúng đích - TCVD: Bắt cá
	Thứ 3	VĂN HỌC: KCTT: Thỏ ngoan
	Thứ 4	NBTN: Tên gọi, đặc điểm nổi bật con vật sống trong rừng
	Thứ 5	ÂM NHẠC: Dạy hát : Con chim non TCÂN: Nghe tiếng kêu đoán tên con vật
	Thứ 6	HĐVĐV: Xếp chuồng thú
Chơi/hoạt động với đồ vật	- Xếp chồng các vật lên nhau - Gọi tên bắt chước tiếng kêu của con vật - Chơi con gò biến mất - Chơi với đồ chơi có màu xanh, đỏ. - Chơi trò chơi dân gian : Rồng rắn rồng rết	
Ăn-ngủ- vệ sinh	- Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn - Trẻ được ăn với chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. - Trẻ biết vào nằm đúng chỗ của mình khi đi ngủ. - Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút. - Trẻ ngủ ngon, ngủ sâu giấc. - Trẻ được đảm bảo an toàn khi ngủ.	

Chơi/ Chơi - tập buổi chiều	- Xem tranh và trò chuyện các con vật sống trong rừng - Chơi hãy lấy cho đúng (nhận biết các con vật) - Chơi trò chơi : Chi chi chành chành - Chọn tranh lô tô về các con vật sống trong rừng - Hát múa bài hát về chủ đề. - Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ
Đánh giá	

III. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (Có phụ lục kèm theo)

1. Chăm sóc, nuôi dưỡng
2. Giáo dục

Đông Triều, ngày 06 tháng 12 năm 2024

Ký duyệt
Phó Hiệu Trưởng



Lưu Ngọc Nhung